

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: RAU HOA QUẢ VÀ CẢNH QUAN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ML01009. PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG (INTRODUCTION TO LAWS)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 01
- Tín chỉ: **02 TC (Lý thuyết 2 – Thực hành 0-Tự học 6) (2 TC 2-0-6)**
- **Tự học: 06**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 30 tiết
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 9 tiết
- Tự học: 90 tiết (*theo kế hoạch cá nhân*)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Law
 - Khoa: Khoa học Xã hội
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc x	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra à chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể	
Kiến thức chung	
CĐR 1. Áp dụng KT khoa học tự nhiên, môi trường, XH và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành CN RHQ&CQ	1.3. Áp dụng kiến thức pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề xã hội đương đại liên quan nội dung pháp lý vào học tập, đời sống và nghề nghiệp.
Kỹ năng chung	

CDR4. Làm việc HQ trong một nhóm mà các thành viên cùng nhau tham gia lãnh đạo nhóm, tạo ra một MT hợp tác và hòa nhập, thiết lập MT, lập kế hoạch nhiệm vụ và đáp ứng các MT.	4.2. Vận dụng kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ nội bộ với thiết lập sự nổi kết, nhận diện và giải quyết mâu thuẫn và quan hệ với các bên liên quan bên ngoài trong quá trình làm việc của nhóm phù hợp với vai trò của từng thành viên trong nhóm.
CDR5. Giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan (ông dân, khách hàng, nhà chuyên môn, nhà quản lý).	5.1 Thu thập, xử lý và trao đổi thông tin pháp lý và thực tiễn các quan hệ pháp luật với các bên liên quan một cách hiệu quả. 5.3. Vận dụng phối hợp các yếu tố giao tiếp: cảm giác, cảm xúc và giá trị để tạo ra sự giao tiếp hiệu quả trong các quan hệ xã hội và quan hệ pháp luật.
Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm	
CDR9. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm bảo vệ MT và ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức và tôn trọng đa văn hóa.	9.1. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp trên cơ sở công nhận chuẩn mực pháp lý và chuẩn mực xã hội trong hoạt động nghề nghiệp.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* Mục tiêu:

- Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, về một số nội dung pháp lý cơ bản và khả năng vận dụng nó vào sinh hoạt, học tập và rèn luyện.
- Học phần rèn luyện cho người học về phối hợp làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, tư vấn pháp lý trong thực tiễn.
- Học phần hình thành cho người học thái độ chủ động học tập, nghiên cứu, cập nhật kiến thức liên quan đến nhà nước và pháp luật; tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong sinh hoạt và hoạt động nghề nghiệp.

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT				
		1.3	4.2	5.1	5.3	9.1
ML01009	Pháp Luật đại cương	I	I	I	I	I

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CDR của CTĐT
Kiến thức chung		
K1	Áp dụng kiến thức pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề xã hội đương đại liên quan nội dung pháp lý vào học tập, đời sống và nghề	CDR1.3

	ng nghiệp.	
Kỹ năng chung		
K2	Vận dụng kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ nội bộ với thiết lập sự nối kết, nhận diện và giải quyết mâu thuẫn và quan hệ với các bên liên quan bên ngoài trong quá trình làm việc của nhóm phù hợp với vai trò của từng thành viên trong nhóm.	CĐR 4.2
K3	Thu thập, xử lý và trao đổi thông tin pháp lý và thực tiễn các quan hệ pháp luật với các bên liên quan một cách hiệu quả.	CĐR5.1
K4	Vận dụng phối hợp các yếu tố giao tiếp: cảm giác, cảm xúc và giá trị để tạo ra sự giao tiếp hiệu quả trong các quan hệ xã hội và quan hệ pháp luật.	CĐR5.3
Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
K5	Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp trên cơ sở công nhận chuẩn mực pháp lý và chuẩn mực xã hội trong hoạt động nghề nghiệp.	CĐR9.1

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

ML01009. Pháp luật đại cương (introduction to law) (2 TC:2-0-6) Một số vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước và Pháp luật; Một số nội dung cơ bản về Nhà nước và Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nội dung cơ bản của Luật Dân sự và Luật Hình sự; Nội dung cơ bản của Luật Kinh tế, Luật Lao động, Luật Hôn nhân và Gia đình; Nội dung cơ bản của Luật Hành chính và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết giảng	X				X
Sử dụng câu hỏi TNKQ	X				X
Thảo luận	X	X	X	X	X
Đóng vai	X	X	X	X	X

2. Phương pháp học tập

- Sử dụng câu hỏi TNKQ
- Thảo luận
- Đóng vai

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia học tập trên lớp: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải có mặt trên lớp ít nhất 75% thời gian học.
- Chuẩn bị cho bài học: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình và tài liệu trước khi đến lớp học theo yêu cầu cụ thể của giảng viên; chuẩn bị trước câu hỏi.

- Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành bài tập nhóm, trong đó bao gồm hoạt động quan sát thực tiễn và tham gia buổi thuyết trình, thảo luận của nhóm mình.
- Quá trình học tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải có mặt trên lớp ít nhất 75% thời gian học; trả lời câu hỏi của giảng viên, đặt câu hỏi cho giảng viên và sinh viên khác; chuẩn bị và tổ chức thảo luận; tham gia hoạt động quan sát thực tiễn.
- Tham gia thi cuối kì: theo quy định của học viện.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (50%)/ đánh giá tham gia lớp học và thảo luận (40%)						
Giảng viên lựa chọn rubric 1 và rubric 2 hoặc rubric 3						
Rubric 1. Đánh giá tham gia lớp	X				X	Tuần 1-10
Rubric 2. Đánh giá thảo luận	X	X	X	X	X	Tuần 8-10
Rubric 3. Đánh giá quá trình	X	X	X	X	X	Tuần 1-10
Đánh cuối kỳ (50%)/60%						
Rubric 4. Thi cuối kỳ	X				X	Theo lịch thi của Học viện

Rubic 1: Đánh giá tham dự lớp học

Tiêu chí	Trọng số (%) / 100%	Tốt 8.5-10	Khá 6.5-8.4	Trung bình 4-6.4	Kém 0-3.9
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia; làm việc riêng	Không chú ý/ không tham gia; làm việc riêng

Thời gian	50	Không vắng	Vắng 1 buổi 3 tiết/2 buổi 2 tiết	Vắng 2 buổi 3 tiết/3 buổi 2 tiết
-----------	----	------------	----------------------------------	----------------------------------

Rubic 2: Đánh giá thảo luận

Tiêu chí	Trọng số (%) / 100%	Tốt 8.5-10	Khá 6.5-8.4	Trung bình 4-6.4	Kém 0-3.9
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt, cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	20	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng

Rubic 3 – Đánh giá quá trình

Tiêu chí	Trọng số (%) / 100%	Tốt 8.5-10	Khá 6.5-8.4	Trung bình 4-6.4	Kém 0-3.9
----------	---------------------	------------	-------------	------------------	-----------

Tham gia trên lớp	10	Không vắng	Vắng 1 buổi 3 tiết/2 buổi 2 tiết	Vắng 2 buổi 3 tiết/3 buổi 2 tiết	
Thái độ làm việc	15				
Sự chú ý	7	Hoàn toàn chú ý nghe, không làm việc riêng	Có sự chú ý, không làm việc riêng	Ít chú ý, có làm việc riêng	Hoàn toàn không chú ý, thường xuyên làm việc riêng
Vị trí ngồi	4	Những bàn đầu giữa lớp	Những bàn đầu dãy hai bên hoặc những bàn giữa dãy giữa	Bàn giữa dãy hai bên	Các dãy bàn cuối
Ý thức làm việc	4	Đứng lên kịp thời, trả lời rành mạch, không vào lớp muộn	Mắc một trong các sai sót về đứng lên làm việc/ trả lời không rành mạch/ có vào lớp muộn	Mắc hai trong số các sai sót đứng lên kịp thời, trả lời không rành mạch, có vào lớp muộn	Mắc tất cả các sai sót đứng lên không kịp thời, trả lời không rành mạch, có vào lớp muộn
Làm việc trên lớp, ngoài lớp	25% - Trong thảo luận nhóm có kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động của cả nhóm				
Hoạt động trên lớp	15				
Trong giờ giảng của giảng viên	9	Trả lời tất cả câu hỏi chỉ định; nhiều câu hỏi, nhiều câu trả lời tự nguyện	Trả lời tất cả câu hỏi chỉ định, có câu hỏi, câu trả lời tự nguyện	Chỉ trả lời câu hỏi chỉ định	
Trong chương trình thảo luận nhóm	6	Tích cực đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi; đại diện nhóm thuyết trình/đóng vai chính trong tình huống, kịch; chất lượng nội dung báo cáo/tình huống, kịch của nhóm tốt	Ít đặt câu hỏi, ít trả lời câu hỏi; phụ trách kỹ thuật phục vụ thuyết trình/đóng vai phụ trong tình huống, kịch bản; chất lượng nội dung báo cáo/tình huống, kịch của nhóm khá	Không đặt câu hỏi, không trả lời câu hỏi, không có vai trò trong nhóm; nội dung báo cáo của nhóm/chất lượng tình huống, kịch trung bình	Không đặt câu hỏi, không trả lời câu hỏi, không có vai trò trong nhóm, nội dung báo cáo/chất lượng tình huống, kịch bản của nhóm kém
Hoạt động ngoài lớp	10	Kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động của cả nhóm			
Tham gia hoạt động nhóm	6	Tìm thông tin, nêu ý kiến, tham gia sinh hoạt nhóm/sáng tác tình huống, kịch	Chỉ tìm thông tin hoặc nêu ý kiến/tham gia tìm, điều chỉnh tình huống, kịch, tham gia sinh hoạt nhóm	Tham gia sinh hoạt nhóm nhưng không tìm thông tin, không nêu ý kiến/ không tham gia chuẩn bị tình huống, kịch	Không tham gia sinh hoạt nhóm

				bản	
Kỷ luật của nhóm	4	Gửi bài thảo luận/tình huống, kịch bản đúng hạn, chỉnh sửa đúng yêu cầu của giảng viên, các thành viên cùng làm việc	Mắc 1 trong 2 sai sót là không gửi bài thảo luận/tình huống, kịch đúng hạn hoặc không chỉnh sửa đúng yêu cầu của giảng viên, một số thành viên làm việc	Gửi bài thảo luận/tình huống, kịch không đúng hạn và không chỉnh sửa đúng yêu cầu của giảng viên, số ít thành viên làm việc	Không gửi bài chuẩn bị tới giảng viên, chỉ có trưởng nhóm làm việc

Rubic 4: Đánh giá cuối kỳ: Thi trắc nghiệm khách quan mỗi đề 50 câu, mỗi câu 0,2 điểm

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật	Chỉ báo 1: Phân tích, lập luận để áp dụng kiến thức về nhà nước và pháp luật lựa chọn đáp án bài thi Chỉ báo 2. Phân tích, lập luận để áp dụng kiến thức về nhà nước và pháp luật giải quyết một số tình huống giản đơn và có kết quả lựa chọn đáp án bài thi	K1, K5
Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Chỉ báo 1: Phân tích, lập luận để áp dụng kiến thức về nhà nước và pháp luật nước CHXHCNVN lựa chọn đáp án bài thi	K1, K5
Nội dung cơ bản của luật dân sự và luật hình sự	Chỉ báo 1: Phân tích, lập luận để áp dụng kiến thức về pháp luật dân sự và pháp luật hình sự lựa chọn đáp án bài thi Chỉ báo 2. Phân tích, lập luận để áp dụng kiến thức về nhà nước và pháp luật giải quyết một số tình huống giản đơn và có kết quả lựa chọn đáp án bài thi	K1, K5
Nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình, luật lao động và luật kinh tế	Chỉ báo 1: Phân tích, lập luận để áp dụng kiến thức về nhà nước và pháp luật lựa chọn đáp án bài thi Chỉ báo 2. Phân tích, lập luận để áp dụng kiến thức về pháp luật dân sự và pháp luật hình sự giải quyết một số tình huống giản đơn và có kết quả lựa chọn đáp án bài thi	K1, K5
Nội dung cơ bản của luật hành chính và pháp luật về phòng chống tham nhũng	Chỉ báo 1: Phân tích, lập luận để áp dụng kiến thức về pháp luật hành chính và pháp luật về phòng, chống tham nhũng lựa chọn đáp án bài thi Chỉ báo 2. Phân tích, lập luận để áp dụng kiến	K1, K5

	thức về pháp luật hành chính và pháp luật về phòng, chống tham nhũng giải quyết một số tình huống giản đơn và có kết quả lựa chọn đáp án bài thi	
--	--	--

Bảng 3. Chi báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chi báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chi báo 1. Áp dụng kiến thức pháp luật vào học tập, đời sống và nghề nghiệp Chi báo 2. Áp dụng kiến thức pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề xã hội đương đại liên quan nội dung pháp lý vào học tập, đời sống và nghề nghiệp.
K2	Chi báo 3. Vận dụng kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ nội bộ với thiết lập sự nổi kết, nhận diện và giải quyết mâu thuẫn quá trình làm việc của nhóm phù hợp với vai trò của từng thành viên trong nhóm. Chi báo 4. Vận dụng kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ với các bên liên quan bên ngoài trong quá trình làm việc của nhóm phù hợp với vai trò của từng thành viên trong nhóm.
K3	Chi báo 5. Thu thập, xử lý và trao đổi thông tin pháp lý với các bên liên quan một cách hiệu quả. Chi báo 6. Thu thập, xử lý và trao đổi thông tin thực tiễn các quan hệ pháp luật với các bên liên quan một cách hiệu quả.
K4	Chi báo 7. Vận dụng phối hợp các yếu tố giao tiếp: cảm giác, cảm xúc và giá trị để tạo ra sự giao tiếp hiệu quả trong các quan hệ xã hội và quan hệ pháp luật.
K5	Chi báo 8. Nhận biết và công nhận chuẩn mực pháp lý và chuẩn mực xã hội trong hoạt động nghề nghiệp. Chi báo 9. Tin tưởng và thực hiện các chuẩn mực trong hoạt động nghề nghiệp

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự trên lớp học: đúng giờ, lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi.

Tham dự bài thi: Không đủ điều kiện dự thi, đúng giờ, đúng quy chế.

Tham gia thảo luận: Tham gia chuẩn bị thảo luận, thực hiện hoạt động thảo luận trên lớp cùng nhóm với những hoạt động cụ thể theo phân công của nhóm trưởng và thống nhất của thành viên nhóm.

Về đạo đức: Có ý thức kỷ luật, không vi phạm đạo đức xã hội và quy chế thể hiện qua lời nói, hành vi.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng:**

- Trường đại học Luật Hà Nội (2020). Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật. Nhà xuất bản tư pháp, Hà Nội.

*** Tài liệu tham khảo khác:**

- Quốc hội (2013). Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2013.

- Quốc hội (2019). Bộ luật Lao động được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2019.
- Quốc hội (2018). Luật Phòng, chống tham nhũng được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2018.
- Quốc hội (2015). Bộ luật Hình sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).
- Quốc hội (2015). Bộ luật Tố tụng Hình sự được Quốc hội thông qua nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015.
- Quốc hội (2015). Bộ luật Dân sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2015.
- Quốc hội (2015). Bộ luật Tố tụng Dân sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2015.
- Quốc hội (2015). Luật Tổ chức Chính phủ được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.
- Quốc hội (2015). Luật Tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.
- Quốc hội (2015). Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015.
- Quốc hội (2015). Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)
- Quốc hội (2014). Luật Tổ chức Quốc hội được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).
- Quốc hội (2014). Luật Tổ chức Tòa án nhân dân được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2014.
- Quốc hội (2014). Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2014.
- Quốc hội (2014). Luật Bảo hiểm xã hội được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2014.
- Quốc hội (2014). Luật Hôn nhân và Gia đình được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2014.
- Quốc hội (2020). Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- Quốc hội (2012). Luật Xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 30 tháng 6 năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)
- Quốc hội (2007). Luật Phòng, chống bạo lực gia đình được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 21 tháng 11 năm 2007.
- Quốc hội (2012). Luật Hợp tác xã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 20 tháng 1 năm 2012

*** Các nghiên cứu, kết quả nghiên cứu**

- Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật và luật tục trong hòa giải tranh chấp đất đai. Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Bắc Giang.
- Chính sách, pháp luật đối với nông nghiệp, nông thôn trong lĩnh vực thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện.

IV. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	Chương 1: Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật	K1, K5

	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 1.1 Khái niệm, đặc điểm nhà nước và pháp luật 1.1.1 Khái niệm, đặc điểm nhà nước 1.1.2. Khái niệm, đặc điểm pháp luật</p>	
	<p>B/ Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Giáo trình nhà nước và pháp luật - Hiến pháp của nước CHXHCNVN năm 2013 - Khế ước xã hội</p>	
2	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 1.2 Một số khái niệm pháp lý cơ bản 1.2.1 Quy phạm pháp luật 1.2.2 Quan hệ pháp luật 1.2.3 Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý</p>	K1, K5
	<p>B/ Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Giáo trình nhà nước và pháp luật - Hiến pháp của nước CHXHCNVN năm 2013- Cơ cấu của quy phạm pháp luật</p>	
	<p>Chương 2: Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p>	K1, K5
	<p>Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) A./Nội dung GD lý thuyết: 2.1. Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2.1.1 Cơ quan quyền lực nhà nước 2.1.2 Cơ quan hành chính nhà nước 2.1.3 Cơ quan tòa án 2.1.4 Cơ quan kiểm sát 2.2. Văn bản quy phạm pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam 2.2.1 Khái niệm, đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật 2.2.2 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p>	
3	<p>B/Nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Giáo trình nhà nước và pháp luật - Hiến pháp của nước CHXHCNVN năm 2013 - Luật Tổ chức Quốc hội - Luật tổ chức chính quyền địa phương - Luật tổ chức Chính phủ - Luật Tổ chức Tòa án nhân dân - Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân - Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật</p>	
	<p>Chương 2: Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và, Chương 3: Nội dung cơ bản của luật dân sự và luật hình sự</p>	K1, K5
4	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp Nội dung GD lý thuyết (3 tiết): 2.2. Văn bản quy phạm pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam 2.2.2 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p>	

	<p>3.1 Nội dung cơ bản của luật dân sự 3.1.2 Quyền sở hữu 3.2 Nội dung cơ bản của luật hình sự 3.2.1 Tội phạm 3.2.2 Hình phạt</p> <p>B/Nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Giáo trình Nhà nước và Pháp luật - Hiến pháp của nước CHXHCNVN năm 2013 - Bộ Luật Dân sự - Bộ luật Hình sự - Bộ luật Tố tụng Dân sự - Bộ luật Tố tụng Hình sự</p>	
5	<p>Chương 3: Nội dung cơ bản của luật dân sự và luật hình sự và, Chương 4: Nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình, luật lao động và luật kinh tế</p> <p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết 3.2 Nội dung cơ bản của Luật Hình sự 3.2.2 Hình phạt 4.2. Nội dung cơ bản của Luật Lao động 4.2.1 Việc làm và tiền lương 4.2.2 Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi 4.2.3 Thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động 4.2.4 Bảo hiểm xã hội</p> <p>B/Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Giáo trình Nhà nước và Pháp luật - Hiến pháp của nước CHXHCNVN năm 2013 - Bộ luật Hình sự - Bộ luật Tố tụng hình sự - Bộ luật Lao động - Luật Bảo hiểm xã hội</p>	K1, K5
6	<p>Chương 4: Nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình, luật lao động và luật kinh tế, và Chương 5: Nội dung cơ bản của luật hành chính và pháp luật về phòng, chống tham nhũng</p> <p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết 4.3. Nội dung cơ bản của luật kinh tế 4.3.1 Chủ thể kinh doanh 4.3.2 Hoạt động thương mại và hợp đồng thương mại 5.1. Nội dung cơ bản của Luật Hành chính 5.1.1 Chủ thể của Luật Hành chính 5.2.2 Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính</p> <p>B/Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Giáo trình Nhà nước và Pháp luật - Hiến pháp của nước CHXHCNVN năm 2013 - Luật Doanh nghiệp - Luật Hợp tác xã - Luật Thương mại - Luật xử phạt vi phạm hành chính</p>	K1, K5

7	<p>Chương 5: Nội dung cơ bản của luật hành chính và pháp luật về phòng, chống tham nhũng (tiếp theo) A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết 5.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về phòng, chống tham nhũng 5.2.2 Pháp luật về giải pháp phòng ngừa tham nhũng 5.2.3 Pháp luật về giải pháp phát hiện tham nhũng 5.2.4 Pháp luật về hành vi tham nhũng và xử lý tham nhũng</p> <p>B/ Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Giáo trình Nhà nước và Pháp luật - Hiến pháp của nước CHXHCNVN năm 2013 - Luật Phòng, chống tham nhũng - Bộ luật Hình sự - Bộ luật Dân sự - Bộ luật Lao động - Luật xử phạt vi phạm hành chính - Điều lệ các tổ chức chính trị, chính trị xã hội</p>	K1, K5
8	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung thảo luận trên lớp: 4.1 Nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình 4.1.1 Kết hôn 4.1.2 Quan hệ giữa vợ và chồng 4.1.3 Quan hệ giữa cha mẹ và con 4.1.4 Ly hôn</p> <p>B/ Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Giáo trình Nhà nước và Pháp luật - Hiến pháp của nước CHXHCNVN năm 2013 - Luật Hôn nhân và Gia đình - Luật Phòng chống bạo lực gia đình - Các tình huống, vụ việc, thông tin thực tiễn liên quan</p>	K1, K2, K3, K4, K5
9	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung thảo luận trên lớp: 3.1 Nội dung cơ bản của luật dân sự 3.1.1 Hợp đồng dân sự 3.1.3 Thừa kế</p> <p>B/ Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Giáo trình Nhà nước và Pháp luật - Hiến pháp của nước CHXHCNVN năm 2013 - Bộ luật dân sự - Các tình huống, vụ việc, thông tin thực tiễn liên quan</p>	K1, K2, K3, K4, K5
10	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung thảo luận trên lớp: 3.1.4 Tố tụng dân sự 3.2.3 Tố tụng hình sự (Diễn án) 5.2.1. Khái quát về tham nhũng</p> <p>B/ Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Giáo trình Nhà nước và Pháp luật - Hiến pháp của nước CHXHCNVN năm 2013 - Bộ luật Tố tụng Dân sự - Bộ luật Tố tụng Hình sự - Các tình huống, vụ việc, thông tin thực tiễn liên quan</p>	K1, K2, K3, K4, K5

	- Tổ chức một phiên toà tại lớp học	
--	-------------------------------------	--

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: đủ chỗ ngồi, thiết bị ánh sáng, làm mát, cách âm... phù hợp
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, màn chiếu, micro, loa.
- Học trực tuyến: Hệ thống máy tính, mạng, đường truyền... phù hợp, ổn định
- E - leaning

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 20

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]

TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]

ThS. Nguyễn Thị Thu Hà

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]

GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC

GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Vũ Văn Tuấn	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912644808
Email: vvtuan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngân	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912876750
Email: nthingan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trịnh Thị Ngọc Anh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912082959
Email: ttnanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Hạnh	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 01692684378
Email: ntmhanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Kim Hương	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0983931686
Email: dtkhuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thị Yến	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989358385
Email: yennhikt25a@yahoo.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phạm Văn Anh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0915015911
Email: vananh.ec@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMD, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMD	K1	K2	K2	K3	K3
DẠY VÀ HỌC					
Thuyết giảng	x				X
Đóng vai	x	x	x	x	x
Thảo luận	X	x	x	x	x
Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan	x				x
ĐÁNH GIÁ					
Rubric 1. Đánh giá giam gia lớp	x				X
Rubric 2. Đánh giá thảo luận	x	x	x	x	X
Rubric 3. Đánh giá quá trình	x	x	x	x	X
Rubric 4. Thi cuối kỳ	x				X

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2018
- Cập nhật các nội dung mới theo sự thay đổi quy định của pháp luật
- Cập nhật mẫu đề cương chi tiết của học phần
- Lần 2: 7/ 2019
- Cập nhật mẫu đề cương chi tiết môn học
- Lần 3: 7/ 2020
- Cập nhật các nội dung mới theo sự thay đổi quy định của pháp luật

Cập nhật mẫu đề cương chi tiết của học phần

- Lần 4: 7/ 2021

Cập nhật các nội dung mới theo sự thay đổi quy định của pháp luật

- Lần 5: 4/2022

Cập nhật nội dung mới theo quy định của pháp luật hiện hành

Cập nhật mẫu đề cương chi tiết của học phần

Bổ sung các kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên vào bài giảng